

THỊ TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH VỀ 1250 ĐIỂM

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index** giảm 12,50 điểm xuống 1.255,23 điểm với thanh khoản đạt 15.561,6 tỉ đồng. Phiên nay thị trường mở cửa tăng điểm từ đầu phiên sáng nhưng không duy trì sắc xanh thành công trong cả phiên. Các nhóm cổ phiếu tiếp tục thiếu đi lực cầu mới và áp lực bán tháo xuất hiện trong phiên chiều, tập trung vào nhóm Bất Động Sản (-1,17%).
- Nhóm cổ phiếu VN30** giảm 13,09 điểm xuống 1.294,06 điểm với sắc đỏ bao trùm khi có 24 mã giảm điểm, 1 mã không đổi và 5 mã tăng điểm. Đây là phiên nhóm vốn hóa lớn ảnh hưởng tiêu cực đến chỉ số chung với sự dẫn dắt của nhóm Ngân Hàng (-1,13%) bao gồm: VCB (-1,33%), BID (-1,12%) và SSB (-6,08%). Ở chiều ngược lại, VJC (+1,17%) và TPB (+1,14%) là các cổ phiếu tác động tốt nhất đến điểm số thị trường.
- HNX-Index** giảm 1,77 điểm xuống 231,69 điểm với thanh khoản đạt 1.095,7 tỷ.
- UPCom** giảm 0,64 điểm xuống 92,36 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 523,5 tỷ.

NHẬN ĐỊNH EVS

- Về thị trường chung** phiên hôm nay chỉ số tiếp tục điều chỉnh với thanh khoản trung bình. Các nhịp hồi phục ngắn trong phiên chiều không xuất hiện và áp lực bán tháo ở một số nhóm ngành trở nên rõ ràng hơn.
- Về kỹ thuật** đường giá hiện tại đã chính thức thủng đi cả mốc hỗ trợ MA20 và MA50. MACD Histogram đã chuyển sang âm. Mặc dù thị trường đã lấp GAP thành công nhưng xu hướng hiện tại vẫn đang trên đà suy yếu và chưa có tín hiệu tích cực trở lại.
- Về hành động NĐT** ngắn hạn ưu tiên hạ bớt tỉ trọng danh mục với các cổ phiếu vi phạm điểm cắt lỗ. Với các NĐT trung và dài hạn, tạm thời chưa mua mới ngay mà tập trung quan sát thêm các điểm chỉnh kế tiếp để gia tăng thêm tỉ trọng cổ phiếu. Tuyệt đối không FOMO mua đuổi nếu thị trường xuất hiện tín hiệu hồi phục thiếu thanh khoản.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	40.345,41	-410,34	-1,01%
S&P 500	5.408,42	-94,99	-1,73%
DAX	18.301,90	-274,60	-1,48%
NASDAQ	16.690,83	-436,83	-2,55%
Hang Seng	17.196,96	-247,34	-1,42%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.526,70	-0,70	-0,03%
Giá dầu Brent	71,70	0,01	0,01%
Giá dầu WTI	68,36	0,03	0,04%

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	24.600	-128	-0,52%
USD/JPY	142,23	-1,21	-0,84%
EUR/USD	1,108	-0,003	-0,24%

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

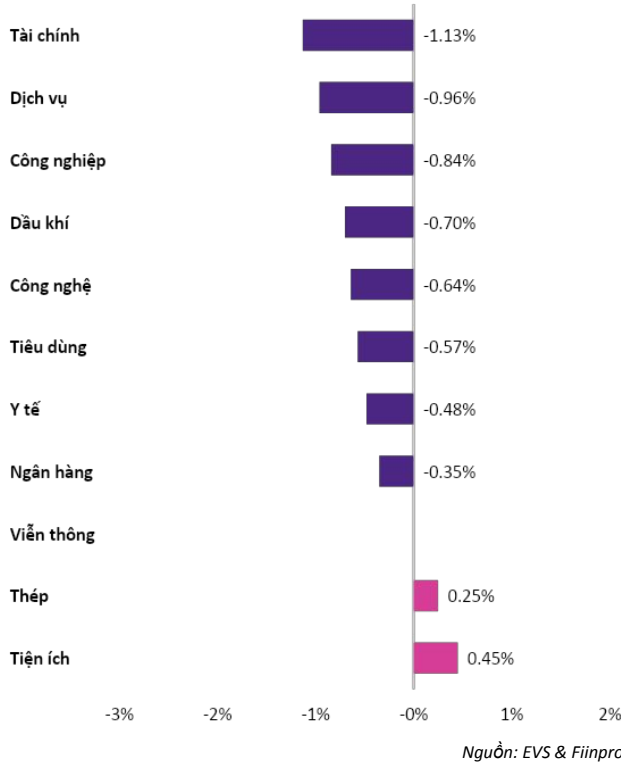
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
VN-Index			
Đóng cửa [điểm]	1.267,73	-6,23	-0,49%
KLGD [triệu CP]	463,02	-128,9	-21,77%
GTGD [tỷ VND]	11.678	-3.780	-24,45%
HNX-Index			
Đóng cửa [điểm]	233,46	-1,19	-0,51%
KLGD [triệu CP]	59,36	12,88	27,72%
UPCoM			
Đóng cửa [điểm]	93,00	-0,37	-0,39%
KLGD [triệu CP]	24,90	-10,89	-30,43%
GTGD [tỷ VND]	457,28	-87,51	-16,06%

NGÀNH CÓ GTGD LỚN

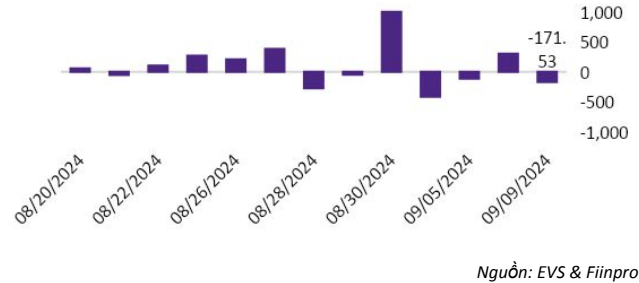
Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Bất động sản	310,28	-3,08	-0,98%
Ngân hàng	508,52	-1,69	-0,33%
Chứng khoán	595,19	-5,78	-0,96%
Tài nguyên	256,96	1,26	0,49%

Các nhóm CP chịu áp lực điều chỉnh chung

Diễn biến ngành

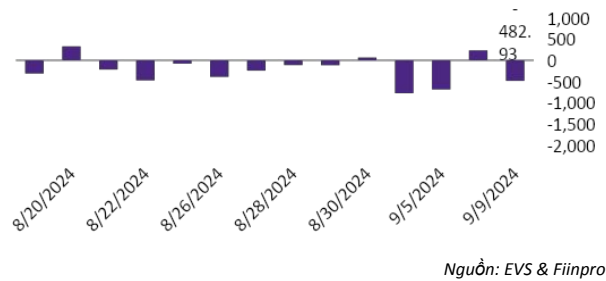


Tự doanh bán ròng trở lại



Tự doanh quay lại bán ròng, tập trung vào nhóm VN30 với tiêu biểu là VPB, FPT và VHM.

Khối ngoại quay lại đà bán ròng



Khối ngoại bán ròng đạt 482,93 tỷ trong phiên đầu tuần.

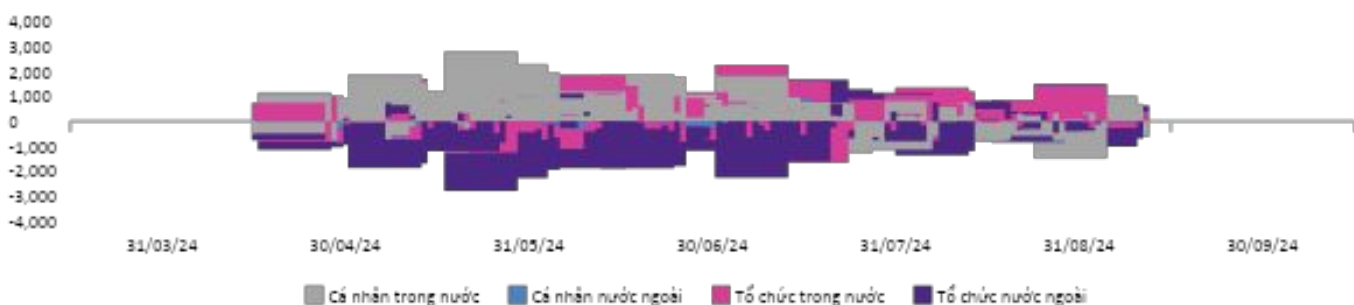
Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
DGW	62.500	0,81%	38,02
TCB	22.650	-0,66%	35,98
DBC	28.950	3,76%	25,91
VHM	43.000	-2,05%	20,14
DXG	15.450	0,00%	15,55

Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
FPT	131.300	-0,61%	-108,78
MSN	75.400	-0,79%	-78,91
HPG	25.600	0,79%	-76,38
VPB	18.350	-0,54%	-55,96
VIC	43.700	-2,13%	-52,15

Giao dịch theo khối nhà đầu tư



VN-Index giao dịch trong biên độ 1200 – 1300 điểm

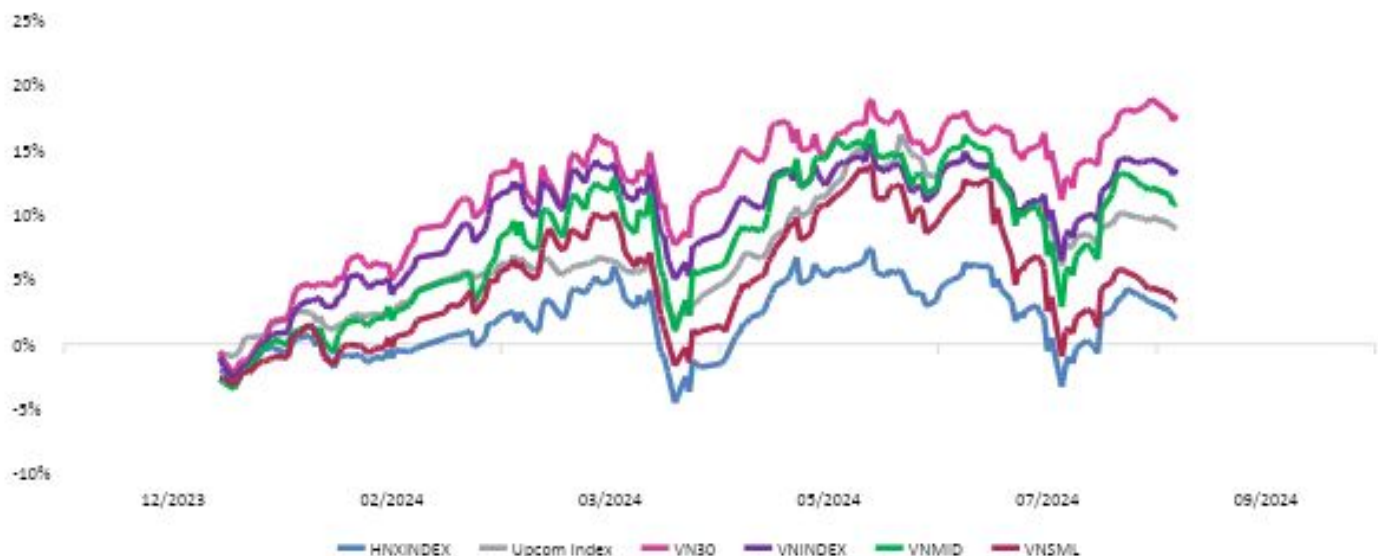
Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Finpro

Trên khung tuần, VNI vẫn giữ xu hướng tăng bắt đầu từ tháng 11/2023, với cấu trúc đáy sau cao hơn đáy trước và biên độ điều chỉnh đang thu hẹp dần. Tuy nhiên, trong ngắn hạn thị trường sẽ cần kiểm tra lại mốc MA20 thành công quanh mốc 1263 điểm trước khi tích lũy lại và đi lên trong giai đoạn phía sau.

Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Finpro

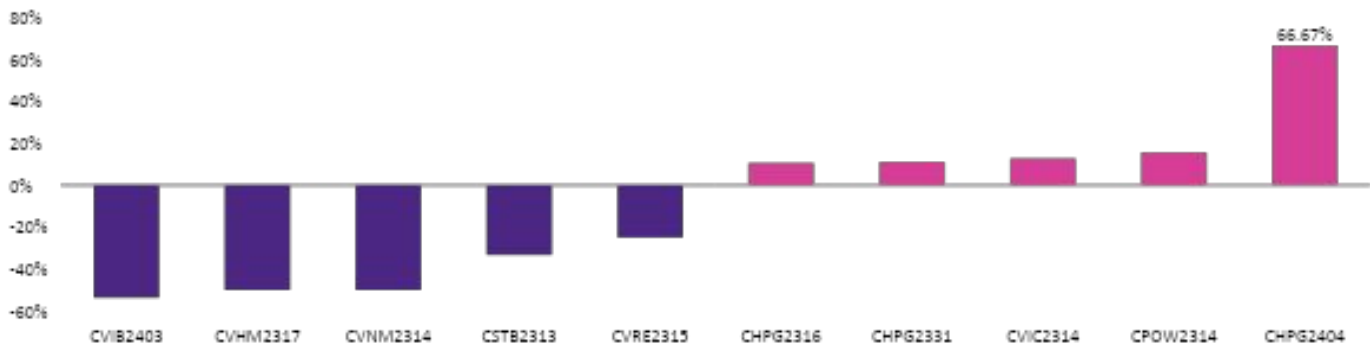
Thị trường phái sinh & Chứng quyền

Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2409	1.307,70	-1,30	-0,10%	154,45	19/09/2024
VN30F2410	1.309,20	-1,80	-0,14%	0,74	17/10/2024
VN30F2412	1.303,00	-4,20	-0,32%	0,35	19/12/2024
VN30F2503	1.306,30	-3,00	-0,23%	0,17	20/03/2025
GB05F2409	0,00	0,00	0,00%	0,00	13/09/2024

Các HĐTL phiên nay giảm điểm nhẹ từ 1,3 đến 4,2 điểm. Biên độ giá trong phiên hẹp và có dấu hiệu hồi phục tốt trong cuối phiên chiều. Mốc hỗ trợ MA20 quanh 1300 điểm tạm thời vẫn được giữ vững nhưng MACD Histogram đang chuẩn bị cắt xuống dưới đường 0, do đó NĐT cần theo dõi kĩ biến động trong phiên để có chiến lược giao dịch phù hợp.

Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Finpro

Thị trường chứng quyền hôm nay có 17 mã tăng và 57 mã giảm. Mã tăng mạnh nhất trong phiên hôm nay thuộc về CHPG2404 khi đạt mức tăng 66,67%.

Tin tức & Sự kiện

Tin tức trong nước

Xuất siêu tăng vọt trong tháng 8.

Tháng 8 vừa qua bất ngờ chứng kiến mức xuất siêu tăng vọt đạt 4,53 tỷ USD, giúp nâng thẳng dư cán cân thương mại hàng hóa lũy kế 8 tháng lên 19,07 tỷ USD, chỉ kém đôi chút với con số xuất siêu kỷ lục 19,9 tỷ USD trong 8 tháng đầu năm 2023. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 8/2024 sơ bộ đạt 37,59 tỷ USD, tăng 3,7% so với tháng trước. Ở chiều ngược lại, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 33,06 tỷ USD, giảm 2,4% so với tháng trước đưa mức xuất siêu tháng 8 cao kỷ lục. Bên cạnh đó, xuất khẩu tháng 8 của cả khu vực kinh tế trong nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đều tăng tốt khi lần lượt đạt 9,8% và 1,4%. Điều này cho thấy các đơn hàng xuất khẩu đang tiếp tục phục hồi, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nội địa. Trong khi đó, tốc độ nhập khẩu của các doanh nghiệp FDI đang chậm lại sau khi đã tăng mạnh trong những tháng trước.

Tin tức nước ngoài

Kinh tế Nhật Bản tăng trưởng vững vàng trong quý 2/2024.

Báo cáo của Văn phòng Nội các Nhật Bản cho thấy tổng sản phẩm trong nước (GDP), sau khi điều chỉnh đã tăng 2,9% so với cùng kỳ quý 2 năm ngoái. Mức tăng trên không thấp hơn nhiều so với mức tăng 3,1% đưa ra trong lần công bố sơ bộ hồi trung tuần tháng 8. So với quý 1/2024, GDP quý 2 của Nhật tăng 0,7%. Trong đó, tiêu dùng tăng 0,9% và đầu tư cơ bản tăng 0,8% so với quý trước. Mặc dù thấp hơn đôi chút so với lần công bố sơ bộ khi hai hoạt động trên tăng lần lượt 1% và 0,9% nhưng điều đó không quá lo ngại. Ngoài ra, sự phục hồi của đồng yên đã dẫn tới hoạt động đầu tư phòng hộ tỷ giá hối đoái giảm mạnh khi đồng yên không còn trượt giá mạnh như trước. Thay vào đó, ưu tiên đầu tư vào thị trường chứng khoán Nhật Bản sẽ tối ưu hơn.

Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
03/09/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ MUA HÀNG (PMI)	MỸ
04/09/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ MUA HÀNG (PMI)	VN
06/09/2024	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
06/09/2024	FTSE CÔNG BỐ DANH MỤC	VN
11/09/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)	MỸ
12/09/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI)	MỸ
19/09/2024	FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH	MỸ
19/09/2024	ĐÁO HẠN HẾT TL THÁNG 9	VN
20/09/2024	FTSE THỰC HIỆN CƠ CẤU DANH MỤC	VN
27/09/2024	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ QUÝ III	VN

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	77.300	-1%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Hủy mua	64.000	72.000	58.000	67.800	n/a
BMP	Nhựa	18/08/2024	Chờ mua	100.000	110.000	96.000	106.800	n/a
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	70.500	-5%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	17.150	-0%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	20.350	-5%

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

PHÒNG PHÂN TÍCH**Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

tuanpv1@eves.com.vn

Vũ Mai Anh

Chuyên viên cao cấp

anhvm@eves.com.vn

Đinh Quốc Khánh

Chuyên viên

khanhdq@eves.com.vn

Vũ Anh Đức

Thực tập sinh

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

